

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN QUỲNH LƯU,

TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 135/2021/HS -ST

Ngày: 07-9-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DA

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Hữu Thỏa và bà Phan Thị Đóa

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 118/2021/TLST - HS ngày 01 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 189/QĐXXST – HS ngày 24 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Thị N, sinh ngày 23/7/1965 tại huyện YM, tỉnh Ninh Bình.

Nơi cư trú: Xóm ĐV, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trọng K (đã chết) và bà Vũ Thị T (đã chết); chồng: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1961, con: Có 4 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/5/2021 đến ngày 02/6/2021 thì được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị N là chủ quán bán hàng ăn uống, giải khát Đức N phục vụ khách du lịch tại bãi biển xã Quỳnh Bảng, thuộc xóm Văn Đông, xã Quỳnh Bảng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Ngày 26/5/2021, Ven Thị T và Lê Thị O đến quán của N xin làm nhân viên phục vụ. N thỏa thuận với T và O bằng miệng về công việc chính của T và O là ngoài làm nhân viên phục vụ nước giải khát tại quán thì khi nào khách có nhu cầu mua dâm thì T và O sẽ là người bán dâm cho khách, còn N là người thu tiền, mỗi lần có khách mua dâm thì N sẽ lấy giá 200.000đ/lượt, tiền thu được sẽ chia đôi N một nửa, người bán dâm một nửa. Trong quá trình này, Lê Thị N là người lo tiền ăn và bố trí chỗ ở cho Ven Thị T và Lê Thị O.

Vào khoảng 22 giờ, ngày 26/5/2021, N đang ngồi ở quán của mình thì có Trần Tuấn A và Trần Anh D đến để mua dâm. Khi vào quán, Tuấn A và D gặp N trao đổi, thống nhất giá mỗi lượt mua dâm là 200.000đ, Tuấn A trả trước cho N số tiền 200.000đ, số tiền còn lại Tuấn A hẹn N mua dâm xong sẽ trả. Sau khi thỏa thuận xong thì N gọi Lê Thị O và Ven Thị T vào để bán dâm cho khách. Lúc này Tuấn A và T đi vào phòng nghỉ số 07, còn D và O đi vào phòng nghỉ số 04 trong quán của N để thực hiện hành vi mua bán dâm. Khi Tuấn A với T và D với O đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Tổ công tác Công an huyện Quỳnh Lưu bắt quả tang, thu giữ 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu VIP, 02 bao cao su đã qua sử dụng và 200.000đ.

Bản cáo trạng số 130/CT- VKS - QL, ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã truy tố bị cáo Lê Thị N về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị N phạm tội “Chứa mại dâm”.

Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Thị N 12 - 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 - 30 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế nên miễn phạt tiền bổ sung.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì thư bưu điện bên trong đựng 02 bao cao su, 02 vỏ bao cao su; tịch thu sung công quỹ Nhà Nước số tiền 200.000đ thu của bị cáo N.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tra luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ, xét thấy phù hợp về thời gian, địa điểm, hành vi mà bị cáo thực hiện; có đủ cơ sở kết luận vào ngày 26/5/2021, Lê Thị N đã cho Trần Tuấn A, Trần Anh D, Ven Thị T, Lê Thị O mua bán dâm tại quán của mình nhằm mục đích thu lợi bất chính.

Trong vụ án này có Trần Tuấn A, Trần Anh D, Ven Thị T, Lê Thị O là những người mua bán dâm mà không có hành vi gì khác nên cơ quan Điều tra xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

Quá trình phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và điều khiển hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật nh- ng do không muốn lao động chân chính nên đã thực hiện tội phạm nhằm mục đích thu lợi bất chính.

Hành vi của bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận Lê Thị N phạm tội: "Chứa mại dâm", tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự nh- cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc tr- ờng hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự trị an, ảnh h- ưởng đến phong tục, mỹ tục, đời sống văn hóa; Là nguyên nhân làm lây truyền các bệnh nguy hiểm cho con người, bị xã hội lên án. Bởi vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc bằng hình phạt tù, t- ơng xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng nh- tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải; gia đình có con bị khuyết tật được hưởng trợ cấp và hoàn cảnh khó khăn; gia đình có công với cách mạng, Anh trai tham gia

kháng chiến được Nhà Nước tặng thưởng huân chương. Do đó, bị cáo nhất thời phạm tội, có địa chỉ và nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo như Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ niềm tin để bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế nên miễn phạt tiền bổ sung.

[6] Về vật chứng vụ án: 02 phong bì thư bưu điện bên trong đựng 02 bao cao su, 02 vỏ bao cao su không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy; HĐXX xác định 200.000đ thu của bị cáo N là tiền thu lợi bất chính nên tịch thu sung công quỹ Nhà Nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

2.Xử phạt: Bị cáo Lê Thị N 18 (mười tám) tháng tù nh- ng cho h- ởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/9/2021) về tội “chứa mại dâm”.

Giao bị cáo Lê Thị N cho UBND xã QB, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì thư bưu điện bên trong đựng 02 bao cao su, 02 vỏ bao cao su; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ thu của bị cáo N (Phong bì, bao cao su, vỏ bao cao su có số lượng, đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/6/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Lưu; Số tiền đã nộp vào Kho bạc Nhà Nước Quỳnh Lưu ngày 15/6/2021 tại tài khoản số 3591.0.9014412.00000 của Công an huyện Quỳnh Lưu).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Lê Thị N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Sở Tư pháp;
- CA huyện Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh N an;
- TAND Tỉnh N An
- UBND xã Quỳnh Bảng (để biết)
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Hữu Thỏa

Phan Thị Đóa

Trần Ngọc Hà

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU,**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....ngày 07 tháng 9 năm 2021;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh N an.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các hội thẩm: Bà Phan Thị Đóa và ông Hồ Hữu Thỏa

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 118/2021/TLST-HS ngày 01/7/2021 đối với:

Bị cáo Lê Thị N, sinh ngày 23/7/1965 tại xóm Trung Hậu, xã Yên Phú, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tra tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT
ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội dA: Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Thị N đã phạm tội “Chứa mại dân”.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2. Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3.

3. Về mức hình phạt: Xử phạt: Bị cáo Lê Thị N 18 (mười tám) tháng tù nh- ng cho h- ởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/9/2021).

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

- Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Lê Thị N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Lê Thị N điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hồ Hữu Thỏa

Phan Thị Đóa

Trần Ngọc Hà